

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN

Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố
(Tài liệu phục vụ phổ biến, tuyên truyền pháp luật)

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2. Hiệu lực thi hành

- Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày ngày 23/5/2023.

- Bãi bỏ khoản 7 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của tổ dân phố.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (sửa đổi, bổ sung năm 2018) tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc sắp xếp, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên cả nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thông tư số 04/2012/TT-BNV quy định cụ thể về quy trình thành lập thôn, tổ dân phố mới (khoản 3 Điều 8); ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có (khoản 3 Điều 9). Ngày 03/12/2018, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV, trong đó khoản 7 Điều 1 Thông tư này bổ sung Điều 8a quy định về quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố. Tại các quy định nêu trên của Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư số 14/2018/TT-BNV quy định Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Nghị quyết làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các quy trình tiếp theo theo quy định của pháp luật nhưng chưa dự liệu trường hợp tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã.

Từ ngày 01/7/2021 đến nay, Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện mô hình chính quyền đô thị, không tổ chức Hội đồng nhân dân phường theo quy định tại các nghị quyết của Quốc

hội¹ và nghị định của Chính phủ² đã phát sinh vướng mắc, bất cập trong việc không có cơ sở pháp lý để các địa phương này (nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân phường) thực hiện quy trình thành lập, giải thể, nhập, đặt tên, đổi tên tổ dân phố. Nếu không kịp thời sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BNV để giải quyết vướng mắc, bất cập này sẽ ảnh hưởng đến công tác kiện toàn, sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

Mặt khác, theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư số 14/2018/TT-BNV thì đối với 3 loại thủ tục gồm: (i) thành lập mới thôn, tổ dân phố; (ii) đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố và (iii) ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố mặc dù có quy trình giống nhau nhưng thời hạn thực hiện các quy trình, thủ tục có sự không thống nhất. Theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV, trong quy trình thành lập mới thôn, tổ dân phố (Điều 8) và ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố (Điều 9) thì thời hạn là 15 ngày làm việc áp dụng đối với các bước chuyển hồ sơ từ cấp xã lên cấp huyện và từ cấp huyện lên cấp tỉnh. Tuy nhiên, Thông tư số 14/2018/TT-BNV quy định thủ tục đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố có các bước thực hiện tương tự nhưng thời hạn thực hiện là 10 ngày làm việc.

Từ những vướng mắc, bất cập nêu trên, việc xây dựng và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố là cần thiết.

4. Nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật

5. Nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật

Thông tư số 05/2022/TT-BNV gồm 2 điều, cụ thể như sau:

1. Điều 1 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV, gồm:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 04/2012/TT-BNV theo hướng tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã, trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới, Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có Hội đồng nhân dân cấp xã thì vẫn

¹ Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2021 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

² Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

trình Hội đồng nhân dân cấp xã như quy định hiện hành). Đồng thời, tại khoản 3 Điều 8, bổ sung quy định về trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành tương tự như quy định tại khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 04/2012/TT-BNV để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của Thông tư.

+ Bổ sung Điều 8a về quy trình, hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, trong đó quy định tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã, trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (thay thế toàn bộ Điều 8a đã được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV).

+ Thay thế cụm từ “mười lăm ngày làm việc” bằng cụm từ “mười ngày làm việc” tại khoản 4 Điều 8 và khoản 5 Điều 9. Theo đó, thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ tới Sở Nội vụ và thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ đối với hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới và hồ sơ ghép cụm dân cư vào tổ dân phố hiện có là mười ngày làm việc (quy định cũ là mười lăm ngày làm việc), bảo đảm tính thống nhất với thời hạn và quy trình sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố quy định tại Điều 8a Thông tư này. Việc giảm thời hạn thực hiện các thủ tục nêu trên là phù hợp với chủ trương hiện đại hóa nền hành chính, cắt giảm chi phí và thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong bối cảnh áp dụng chuyên đổi số và khoa học công nghệ trong hoạt động công vụ

2. Điều 2 về hiệu lực thi hành quy định bãi bỏ khoản 7 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV và xác định thời điểm Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký (23/5/2023); quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thi hành Thông tư./.